6/78 WTO

TRANSMITTED FOR ADP

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

JUN 1979

Recorded by WTO

Date 3/31/79

Well No. P83

E-Log No.

County Washington

GEN. SITE DATA

Site ID 330615090483901 | R=0* | T= A * | 2=W*

Data reliab. 3= U * (C U) | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 151 *

Lat. Long./ 9= 330615 * | 10= 0904839 * | Well No. 12= P083 *

Location 13= S 34 T 15N R 06W * | Alt. 16= 100. *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 10/17/1978 *

Well use 23= W * | Water Use 24= I * | Hole depth 27= 117. * | Well depth 28= 117. *

WL 30= 19. * | Date 31= 10/17/1978 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 10/17/1978 * | Owner No.

Owner 161= BRUTON FARMS *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 10/17/1978 * | Remarks

Drlg. 63= 064 * | Name Layne | Method 65= R * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csng. 78= 68. * | Diam. 79# 16. *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 68. * | Bottom 84= 117. *

Type 85= L * | Diam. 87= 12. * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 146 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= 2500. * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# T * | Intake 44= * | Power type 45= E *

Date 38= 10/17/1978 * | H.P. 46= 60. *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 117. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | Type 120= * _____

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 48. * | Bot 92= 117. *

Unit ID 93= 112MRVA * | Name of Unit _____

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit _____

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# * _____

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft _____

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2 _____

110= . * | Storage coeff. | Boundaries _____

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258= *

Water Level Data Collection (1)

description of formations encountered	from	to
clay	0	14
clay	14	22
clay	22	32
clay	32	42
clay	42	48
fine sand	48	52
coarse sand & pea grav.	52	62
" " " "	62	72
" " " "	72	82
" " " "	82	92
" " " "	92	102
" " " "	102	117